TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2018/DS – PT
Ngày: 26 - 6- 2018
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngừng
Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Lộc
Bà Sơn Nữ Phà Ca

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Vệ, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà **Trần Ngọc Bích**- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2018/TLPT - DS ngày 25 tháng 5 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 14/2018/DS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 157/2018/QĐ-PT ngày 11 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị L, sinh năm 1970.

Cư trú: Số 283/24, ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

- *Bị đơn*:

- Anh Lê Văn L, sinh năm 1968 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Chị Nguyễn Tố H, sinh năm 1969 (có mặt)

Cùng cư trú: Số A, ấp P, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn chị Nguyễn Tố H, anh Lê Văn L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/01/2018 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Huỳnh Thị L trình bày: Chị Nguyễn Tố H có tham gia chơi hụi do chị làm đầu thảo các dây hụi sau:

Dây hụi 1: Hụi tháng 1.000.000 đồng, khui ngày 05/12/2015 (al), gồm 18 phần, chị H tham gia 02 phần, hụi mãn ngày 10/5/2017 (al).

Phần 1 chị H hốt lần thứ 01 vào ngày 05/12/2015 (al), số tiền hốt sau khi đã trừ đầu thảo còn 11.400.000 đồng. Chị H đóng hụi chết đến ngày 05/02/2017 (al), còn nợ 03 kỳ hụi chết là 3.000.000 đồng.

Phần 2 chị H hốt lần thứ 02 vào ngày 05/01/2016 (al), số tiền hốt sau khi đã trừ đầu thảo còn 11.700.000 đồng. Chị H đóng hụi chết đến ngày 05/02/2017 (al), còn nợ 03 kỳ hụi chết là 3.000.000 đồng.

Tổng số tiền chị H còn nợ 02 phần của dây hụi này là 6.000.000 đồng.

Dây hụi 2: Hụi tháng 1.000.000 đồng, khui ngày 10/12/2015 (al), gồm 18 phần, chị H tham gia 02 phần.

Phần 1 chị H hốt lần thứ 01 vào ngày 10/12/2015 (al), số tiền hốt sau khi đã trừ đầu thảo còn 11.400.000 đồng. Chị H đóng hụi chết đến ngày 10/02/2017 (al), còn nợ 03 lần hụi chết là 3.000.000 đồng.

Phần 2 chị H hốt lần thứ 02 vào ngày 10/01/2016 (al), số tiền hốt sau khi đã trừ đầu thảo còn 11.700.000 đồng. Chị H đóng hụi chết đến ngày 10/02/2017 (al), còn nợ 03 lần hụi chết là 3.000.000 đồng.

Dây hụi này đã mãn hụi vào ngày 15/5/2017 (al). Tổng số tiền chị H còn nợ 02 phần của dây hụi này là 6.000.000 đồng.

Dây hụi 3: Hụi tháng 1.000.000 đồng, khui ngày 15/6/2016 (al), gồm 17 phần, chị H tham gia 02 phần.

Phần 1 chị H hốt lần thứ 01 vào ngày 15/6/2016 (al), số tiền hốt sau khi đã trừ đầu thảo còn 10.700.000 đồng. Chị H đóng hụi chết đến ngày 15/01/2017 (al), còn nợ 09 lần hụi chết là 9.000.000 đồng.

Phần 2 chị H hốt lần thứ 02 vào ngày 15/7/2016 (al), số tiền hốt sau khi đã trừ đầu thảo còn 11.000.000 đồng. Chị H đóng hụi đến ngày 15/01/2017 (al), còn nợ 09 lần hụi chết là 9.000.000 đồng.

Dây hụi này đã mãn hụi vào ngày 15/9/2017 (al). Tổng số tiền chị H còn nợ 02 phần của dây hụi này là 18.000.000 đồng.

Dây hụi 4: Hụi tháng 1.000.000 đồng, khui ngày 20/6/2016 (al), gồm 17 phần, chị H tham gia 02 phần.

Phần 1 chị H hốt lần thứ 01 vào ngày 20/6/2016 (al), số tiền hốt sau khi đã trừ đầu thảo còn 10.700.000 đồng. Chị H đóng hụi chết đến ngày 20/01/2017 (al), còn nợ 09 lần hụi chết là 9.000.000 đồng.

Phần 2 chị H hốt lần thứ 02 vào ngày 20/7/2016 (al), số tiền hốt sau khi đã trừ đầu thảo còn 11.000.000 đồng. Chị H đóng hụi chết đến ngày 20/01/2017 (al), còn nợ 09 lần hụi chết là 9.000.000 đồng.

Dây hụi này đã mãn hụi vào ngày 20/9/2017 (al). Tổng số tiền chị H còn nợ 02 phần của dây hụi này là 18.000.000 đồng.

Dây hụi 5: Hụi tháng 1.000.000 đồng, khui ngày 25/6/2016 (al), gồm 17 phần, chị H tham gia 03 phần.

Phần 1 chị H hốt lần thứ 01 vào ngày 25/6/2016 (al), số tiền hốt sau khi đã trừ đầu thảo còn 10.700.000 đồng. Chị H đã đóng hụi chết đến ngày 25/01/2017 (al), còn nợ 09 lần hụi chết là 9.000.000 đồng.

Phần 2 chị H hốt lần thứ 02 vào ngày 25/7/2016 (al), số tiền hốt sau khi đã trừ đầu thảo còn 11.000.000 đồng. Chị H đóng hụi chết đến ngày 25/01/2017 (al), còn nợ 09 lần hụi chết là 9.000.000 đồng.

Phần 3 chị H hốt lần thứ 02 vào ngày 25/7/2016 (al), số tiền hốt sau khi đã trừ đầu thảo còn 11.000.000 đồng. Chị H đã đóng hụi chết đến ngày 25/01/2017 (al), còn nợ 09 lần hụi chết là 9.000.000 đồng.

Dây hụi này đã mãn hụi vào ngày 25/9/2017 (al). Tổng số tiền chị H còn nợ 03 phần của dây hụi này là 27.000.000 đồng.

Dây hụi 6: Hụi 03 tháng khui 01 lần, hụi 2.000.000 đồng, khui ngày 15/3/2014 (al), gồm 16 phần, chị H tham gia 02 phần.

Phần 1 chị H hốt lần thứ 02 vào ngày 15/6/2014 (al), số tiền hốt sau khi đã trừ đầu thảo còn là 17.800.000 đồng. Chị H đóng hụi chết đến ngày 15/11/2016 (al), còn nợ 04 lần hụi chết là 8.000.000 đồng.

Phần 2 chị H hốt lần thứ 04 vào ngày 15/12/2015 (al), số tiền hốt sau khi đã trừ đầu thảo còn 20.000.000 đồng. Chị H đóng hụi chết đến ngày 15/11/2016 (al), còn nợ 04 lần hụi chết là 8.000.000 đồng.

Dây hụi này đã mãn hụi vào ngày 15/11/2017 (al). Tổng số tiền chị Hương còn nợ 02 phần của dây hụi này là 16.000.000 đồng.

Dây thứ 7: Hụi 03 tháng khui 01 lần, hụi 2.000.000 đồng, khui ngày 15/01/2016 (al), gồm 15 phần, chị H tham gia 01 phần.

Chị H hốt lần thứ 02 vào ngày 15/4/2016 (al), số tiền hốt sau khi đã trừ đầu thảo còn 16.600.000 đồng. Chị H đóng được 1 lần hụi sống là 1.200.0000

đồng và hụi chết được 03 lần số tiền là 6.000.000 đồng. Chị H đóng hụi chết đến ngày 15/01/2017 (al) thì ngưng đóng, dây hụi này đến ngày 15/7/2019 (al) là mãn, hiện nay còn 10 phần hụi chết. Khi chị H không đóng hụi chết chị đã đóng choàng hụi cho chị H được 3 lần, vẫn còn khui hụi bình thường. Chị chỉ yêu cầu chị H trả cho chị số tiền hụi gốc sau khi đã khấu trừ số tiền chị H thực đóng, còn lại là 9.400.000 đồng.

Dây thứ 8: Hụi 03 tháng khui 01 lần, hụi 2.000.000 đồng, khui ngày 15/01/2016 (al), gồm 15 phần, chị H tham gia 01 phần.

Chị H hốt lần thứ 04 vào ngày 15/10/2016 (al), số tiền hốt sau khi đã trừ đầu thảo còn 18.200.000 đồng. Chị H đóng được 3 lần hụi sống là 3.600.0000 đồng và 01 lần hụi chết là 2.000.000 đồng. Chị H đóng đến ngày 15/01/2017 (al) thì ngưng đóng, dây hụi này đến ngày 30/7/2019 (al) là mãn. Hiện nay còn 10 phần hụi chết. Khi chị H không đóng hụi chết chị đã đóng choàng hụi cho chị Hương được 3 lần, hụi vẫn còn khui bình thường. Chị chỉ yêu cầu chị H trả số tiền hụi gốc sau khi đã khấu trừ số tiền chị H thực đóng, còn lại là 12.600.000 đồng.

Dây thứ 9: Hụi 03 tháng khui 01 lần, hụi 5.000.000 đồng, khui ngày 15/02/2016 (al), gồm 16 phần, chị H tham gia 02 phần.

Phần 1 chị H hốt lần thứ 01 vào ngày 15/02/2016 (al), số tiền hốt sau khi đã trừ đầu thảo còn 47.500.000 đồng. Chị H đã đóng được 03 lần số tiền là 15.000.000 đồng. Chị H đóng đến ngày 15/11/2016 (al) thì ngưng đóng. Hiện nay còn 12 phần hụi chết. Khi chị H không đóng hụi chết chị đã đóng choàng hụi cho chị H được 2 lần, hụi vẫn còn khui bình thường. Chị chỉ yêu cầu chị H trả số tiền hụi gốc sau khi đã khấu trừ số tiền chị H thực đóng, còn lại là 32.500.000 đồng.

Phần 2 chị H hốt lần thứ 02 vào ngày 15/5/2016 (al), số tiền hốt sau khi đã trừ đầu thảo còn 49.200.000 đồng, Chị H đóng được 03 lần hụi chết số tiền là 15.000.000 đồng, chị H đã đóng đến ngày 15/11/2016 (al) thì ngưng đóng. Hiện nay còn 12 phần hụi chết. Khi chị H không đóng hụi chết chị đóng choàng hụi cho chị H được 2 lần, hụi vẫn còn khui bình thường. Chị chỉ yêu cầu chị H trả số tiền hụi gốc sau khi đã khấu trừ số tiền chị H thực đóng, còn lại là 35.900.000 đồng.

Dây hụi này đến ngày 15/11/2019 (al) là mãn. Tổng số tiền chị H còn nợ 02 phần, của dây hụi này là 68.400.000 đồng.

Khi chơi hụi có làm danh sách hụi viên. Mỗi lần giao tiền hụi chị có đưa biên nhận cho chị H giữ, chị không có giữ biên nhận, khi hụi viên đóng tiền chị chỉ ghi vào sổ theo dõi của chị, không có ký nhận của hụi viên.

Số tiền chị H thực hốt hụi của chị là 292.600.000 đồng, số tiền chị H thực đóng lại là 185.100.000 đồng. Đối với 09 dây hụi trên chị H còn nợ chị số tiền 181.400.000 đồng.

Chị yêu cầu anh L, chị H trả cho chị số tiền hụi còn nợ là 181.400.000 đồng. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

- Theo biên bản hoà giải ngày 05/02/2018 và ngày 26/3/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Tố H trình bày:

Chị thừa nhận chị có tham gia các dây hụi theo như chị L trình bày. Các dây hụi này hiện nay chị đã hốt và còn nợ lại chị L số tiền là 181.400.000 đồng. Nhưng chị không đồng ý trả, chị yêu cầu khấu trừ số tiền chị thực hốt hụi với số tiền chị thực đóng hụi lại cho chị L. Còn lại chị đồng ý trả cho chị L: Số tiền thực hốt hụi 292.600.000 đồng - Số tiền thực đóng hụi 185.100.000 đồng = Số tiền còn thiếu là 107.500.000 đồng.

Chị đồng ý trả cho chị L số tiền hụi sau khi khấu trừ là 107.500.000 đồng nhưng xin trả dần, có tiền nhiều trả nhiều có tiền ít trả ít.

Theo biên bản hòa giải ngày 26/3/2018 bị đơn anh Lê Văn L trình bày:

Anh có biết vợ anh là chị H có tham gia hụi của chị L, nhưng tham gia bao nhiêu dây, số tiền bao nhiêu anh không biết, số tiền hốt hụi chị H giữ, anh không biết. Anh không đồng ý theo yêu cầu của chị L.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2018/DS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 479 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 28, Điều 30 Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ Điều 3, Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc chị Nguyễn Tố H và anh Lê Văn L trả cho chị Huỳnh Thị L số tiền hụi là 181.400.000 đồng (Một trăm tám mươi mốt triệu, bốn trăm ngàn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, nghĩa vụ trả lãi chậm thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 23/4/2018 bị đơn chị Nguyễn Tố H và anh Lê Văn L có đơn kháng cáo gởi đến Tòa án như sau: Chị Nguyễn Tố H kháng cáo đồng ý trả cho chị Huỳnh Thị L số tiền hụi là 181.400.000 đồng nhưng chị xin trả dần cho chị L mỗi tháng là 300.000 đồng cho đến khi hết số nợ. Anh Lê Văn L kháng cáo không đồng ý cùng chị Nguyễn Tố H trả cho chị L số tiền 181.400.000 đồng vì anh không có chơi hụi với chị L và không đồng ý nộp tiền án phí theo bản án sơ thẩm.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Sửa án sơ thẩm. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Tố H, nhưng không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Lê Văn L. Về án phí phúc thẩm bị đơn không phải chịu theo khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự cũng không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ kiện và cũng không có nộp thêm chứng cứ nào khác. Qua chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày tranh luận của các đương sự, Ý kiến kiểm sát viên Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án sơ thẩm xét xử sơ thẩm ngày 11/4/2018 đến ngày 23/4/2018 chị Nguyễn Tố H và anh Lê Văn L có đơn kháng cáo trong hạn

luật định hợp lệ. Anh L và chị L có đóng tiền tạm ứng án phí đầy đủ nên được xem xét tại cấp phúc thẩm theo Điều 273 và Điều 276 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn và bị đơn thống nhất với nhau các dây hụi từ số 01 đến 06 chị H có tham gia chơi hụi, các dây hụi này đã mãn, chị L là đã góp hụi chết thay cho chị H với tổng số tiền 91.000.000 đồng và chị H cũng thống nhất về số tiền này.

Đối với các dây hụi 07 đến dây 09 thì chị L và chị H xác định là chưa mãn còn đang tiếp diễn, chị H thừa nhận hốt hụi nhưng chưa đóng hụi chết, chị L choàng hụi chết thay cho chị số tiền là 32.000.000 đồng và thống nhất trả cho chị L số tiền này, các dây hụi này chưa mãn nhưng chị L yêu cầu chị H phải trả đến mãn các dây hụi với số tiền là 90.400.000 đồng, yêu cầu Tòa xem xét các phần hụi này. Chị L cũng thừa nhận chị choàng hụi chết cho chị H, các dây hụi chưa mãn với số tiền là 32.000.000 đồng nhưng chị có yêu cầu chị H trả cho chị đến khi mãn hụi số tiền là 90.400.000 đồng, nếu chị H thừa nhận và trả 32.000.000 đồng chị cũng thống nhất, sau này các dây hụi từ 07 đến dây 09 mà chị H không đóng hụi chết thì chị L choàng hụi cho chị H và sẽ kiện chị H vụ án khác.

Xét thấy các dây hụi 07 đến dây 09 chưa mãn, chị L xác định choàng hụi chết 32.000.000 đồng và chị H cũng thừa nhận và thống nhất trả số triền này, nhưng chị L yêu cầu chị H phải trả 90.400.000 đồng cho đến khi mãn hụi và cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của chị H là chưa phù hợp. Bởi vì theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường thì chủ họ (hụi) yêu cầu thành viên không góp phần họ (hụi) của mình phải hoàn trả họ trong trường hợp chủ họ đã góp thay cho thành viên đó. Như vậy, đối với dây hụi số 7, hụi 2.000.000 đồng chị L choàng hụi chết 3 lần với số tiền 6.000.000 đồng. Dây số 8, hụi 2.000.000 đồng choàng hụi chết 3 lần với số tiền 6.000.000 đồng. Dây số 9 chị H tham gia 2 phần, hụi 5.000.000 đồng chị L choàng hụi chết mỗi phần là 2 lần, tổng cộng số tiền choàng hụi chết là 20.000.000 đồng. Tổng cộng các dây hụi 07 đến dây 09 thì chị L thống nhất cho chị H trả tiền hụi chết là 32.000.000 đồng và chị H cũng chấp nhận trả số tiền này là phù hợp, công nhận sự tự nguyện của chị L và chị H. Do đó, các dây hụi 07 đến dây 09 chưa mãn nếu các phần còn lại chị H không

đóng hụi chết, mà chị L choàng hụi chết cho chị H, nếu có tranh chấp thì giải quyết một vụ án khác.

Việc chị Nguyễn Tố H kháng cáo xin trả dần số tiền hụi chết cho chị Huỳnh Thị L mỗi tháng 300.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Anh Lê Văn L kháng cáo không thống nhất cùng vợ là chị Nguyễn Tố H trả số tiền hụi chết cho chị L và không thống nhất chịu án phí, anh cho rằng không có chơi hụi là không phù hợp. Bởi vì căn cứ biên bản hòa giải ngày 05/2/2018 (BL 44) anh L thừa nhận có biết chị H tham gia chơi hụi của chị L còn việc tham gia bao nhiêu dây hụi, số tiền bao nhiêu thì anh không biết. Đồng thời, trong quá trình thu thập chứng cứ và phiên tòa phúc thẩm chị H cũng thừa nhận chơi hụi là dùng cho sinh hoạt gia đình, mà theo quy định tại Điều 27 và Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với các nghĩa vụ do một bên thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Do đó, anh Lê Văn L phải có trách nhiệm liên đới cùng với chị H trả tiền hụi cho chị L các dây hụi 01 đến dây 06 là 91.000.000 đồng và các dây hụi 07 đến dây 09 là 32.000.000 đồng tổng cộng hai khoản 123.000.000 đồng.

Từ những nội dung nêu trên không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Văn Lâm.

Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Nguyễn Tố H. Sửa một phần bản án sơ thẩm số 14/2018/DS-ST ngày 11/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Buộc chị Nguyễn Tố H và anh Lê Văn L trả cho chị Huỳnh Thị L số tiền hụi là 123.000.000 đồng

[4] Xét thấy đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

[5] Về án phí: sửa án phí dân sự sơ thẩm; anh Lê Văn L và chị Nguyễn Tố H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 479 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 27, Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, hụi,

biêu, phường; Điều 3, Điều 26, Điều 29 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Văn L

Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Nguyễn Tố H

Sửa bản án sơ thẩm số: 14/2018/DS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

1. Buộc chị Nguyễn Tố H và anh Lê Văn L trả cho chị Huỳnh Thị L số tiền hụi là 123.000.000 đồng (Một trăm hai mươi ba triệu đồng)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đối với các dây hụi 07 đến dây 09 chưa mãn các phần còn lại chị H không đóng hụi chết, mà chị Loan có choàng hụi chết cho chị H nhưng chị H không hoàn trả lại, nếu có tranh chấp thì giải quyết một vụ án khác.

2 .Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Huỳnh Thị L 4.535.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo lai thu số 0001240 ngày 16/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Buộc chị Nguyễn Tố H và anh Lê Văn L phải chịu 6.150.000 đồng (Sáu triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm:

Chị Nguyễn Tố H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả Nguyễn Tố H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0001473 ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Anh Lê Văn L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả anh Lê Văn L 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0001474 ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND huyện L;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự; (theo địa chỉ);
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Ngừng